

Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía người khởi kiện:

Ông **Phan Văn H**; địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Ông **Phan Văn H1**; địa chỉ: Khu phố Q, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phạm Đình P**; địa chỉ: Thôn 7, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền lập ngày 20/01/2017 của ông Phan Văn H và Văn bản ủy quyền lập ngày 14/5/2018 của ông Phan Văn H1); có mặt.

Người kháng cáo: Ông **Phan Văn L**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn L trong Đơn khởi kiện ngày 05/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án:

Gia đình ông Phan Văn L có hai phương tiện đánh bắt thủy, hải sản trên biển là thuyền thúng và thuyền máy 09CV mang biển số QT10224TS. Thuyền của ông L khai thác thủy sản trên vùng biển C, huyện V, tỉnh Quảng Trị từ năm 2007 cho đến ngày xảy ra sự cố môi trường biển nên thuyền phải nằm bờ 6 tháng (từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2016). Gia đình ông L có 03 lao động trên thuyền là ông Phan Văn L, ông Phan Văn H và ông Phan Văn H1. Sau sự cố môi trường biển, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT) đã có công văn số 6851/BNN-TCTS ngày 12/8/2016, công văn số 7433/BNN-TCTS ngày 01/9/2016 hướng dẫn kê khai xác định thiệt hại do sự cố môi trường biển và Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 về việc ban hành định mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển gây ra.

Trong quá trình kê khai, xác minh để bồi thường thì Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn C chỉ xem xét hỗ trợ bồi thường cho gia đình ông Phan Văn L 01 thuyền thúng và 01 lao động trên thuyền (ông Phan Văn L) còn chiếc thuyền

máy 09 CV và hai lao động còn lại (ông Phan Văn H, ông Phan Văn H1) không được xem xét kê khai bồi thường.

Ngày 05/8/2016, ông Phan Văn L gửi đơn kiến nghị đến UBND thị trấn C. Tại biên bản làm việc ngày 19/9/2016 do UBND thị trấn C lập xác định ông L có 02 phương tiện đánh bắt là thuyền máy 09CV và thuyền thúng, nhưng chỉ có thuyền thúng hoạt động thường xuyên, còn thuyền máy 09CV không hoạt động. Ông L không đồng ý với kết luận của buổi làm việc, đề nghị UBND thị trấn C tổ chức họp dân để lắng nghe ý kiến của nhân dân nhưng không được giải quyết.

Ngày 25/11/2016, ông Phan Văn L gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Quảng Trị, Sở NN&PTNT, UBND huyện V. UBND huyện V đã có công văn yêu cầu UBND thị trấn C giải quyết đơn của ông Phan Văn L. Đồng thời, ngày 23/01/2017 Sở NN&PTNT đã có buổi làm việc với ông L, UBND thị trấn C và các bên có liên quan. Trong buổi làm việc do Sở NN&PTNT chủ trì, ông Phan Văn L không đồng ý với kết luận của buổi làm việc, yêu cầu được trả lời bằng văn bản. UBND thị trấn C cho rằng nội dung đơn khiếu nại của ông Phan Văn L đã được Sở NN&PTNT giải quyết nên đã lập công văn số 16/UBND-CV ngày 25/01/2017 dựa trên kết luận trong biên bản cuộc họp ngày 23/01/2017 gửi UBND huyện V để báo cáo và gửi cho ông Phan Văn L.

Ngày 10/02/2017, ông Phan Văn L viết đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Quảng Trị với nội dung: Không đồng ý với nội dung công văn số 16/UBND-CV về việc xác định, hướng dẫn kê khai bồi thường thiệt hại đối với thuyền máy 09CV và lao động trên tàu cá và hình thức giải quyết đơn khiếu nại ngày 25/11/2016 của UBND thị trấn C. Ngày 07/3/2017, UBND tỉnh Quảng Trị gửi công văn số 767/UBND-NN cho UBND huyện V, yêu cầu UBND huyện V chỉ đạo UBND thị trấn C thụ lý, giải quyết đơn của ông Phan Văn L theo đúng quy định Luật khiếu nại. Sau khi thụ lý giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại, ngày 14/4/2017 Chủ tịch UBND thị trấn C ban hành quyết định số 47/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với đơn của ông Phan Văn L với nội dung:

- “Chủ tịch UBND thị trấn C không ban hành Quyết định giải quyết lần đầu đối với đơn ngày 25/11/2016 về việc xác định, hướng dẫn kê khai bồi

thường thiệt hại đối với tàu cá có lắp máy 09CV và lao động trên tàu cá” là đúng.

- “UBND thị trấn C không xác định, hướng dẫn kê khai bồi thường thiệt hại đối với tàu cá có lắp máy 09CV và lao động trên tàu cá” là đúng. Vì vậy, không công nhận toàn bộ nội dung đơn khiếu nại ngày 10/02/2017.

Ngày 24/4/2017, ông Phan Văn L khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện V. Ngày 09/6/2017, Chủ tịch UBND huyện V ban hành quyết định 1544/QĐ-UBND với nội dung công nhận và giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại số 47/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thị trấn C.

Nhận thấy quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V đã xâm phạm đến quyền lợi của mình nên ông Phan Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy quyết định 1544/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V.

Tại văn bản trình bày ý kiến của Chủ tịch UBND huyện V, ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện V trong phiên đối thoại cũng như trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về nội dung ông Phan Văn L khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thị trấn C không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với đơn ngày 25/11/2016 của ông Phan Văn L, Chủ tịch UBND huyện V cho rằng: UBND thị trấn C thụ lý đơn ngày 25/11/2016 của ông L với hình thức là đơn kiến nghị; khi nhận văn bản thụ lý đơn là đơn kiến nghị, ông L không có ý kiến gì. Ý kiến ghi bảo lưu của người được ông L ủy quyền trong biên bản làm việc ngày 23/01/2017 là chưa rõ ràng, chưa chứng minh được việc ông L không đồng ý với việc thụ lý, giải quyết đơn của UBND thị trấn C.

Về nội dung yêu cầu bổ sung kê khai, bồi thường thiệt hại thuyền máy 09CV biển số QT10224TS và 03 lao động trên tàu là ông Phan Văn L, Phan Văn H, Phan Văn H1, UBND huyện V cho rằng: Căn cứ vào công văn số 6851/BNN-TCTS hướng dẫn, UBND thị trấn C đã tổ chức rà soát, kiểm tra và niêm yết công khai theo quy chế thực hiện dân chủ cơ sở, xác nhận thiệt hại dựa trên kết quả họp cộng đồng dân cư do khu phố Q báo cáo lên. Đối với hộ gia đình ông L, khu phố Q xác định rõ thuyền biển số QT10224TS của ông Phan Văn L không hoạt động đánh bắt thủy, hải sản và không phải ngừng hoạt động do sự cố môi trường biển; các con của ông L là Phan Văn H và Phan Văn H1

không tham gia lao động đánh bắt thủy, hải sản trên thuyền này. Cộng đồng dân cư khu phố Q không đồng ý xem xét thì UBND thị trấn C không có cơ sở để xem xét.

Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V công nhận và giữ nguyên nội dung quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 47/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Chủ tịch UBND thị trấn C là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V.

Với nội dung nêu trên tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HCST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 29,30,31,36,37 Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn L: Hủy một phần Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V và Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Chủ tịch UBND thị trấn C về nội dung giải quyết khiếu nại Đơn khiếu nại ngày 25/11/2016 của ông Phan Văn L. Chủ tịch UBND thị trấn C không phải giải quyết lại đơn khiếu nại ngày 25/11/2016 của ông Phan Văn L.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn L đối với Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V về nội dung kê khai, xác định bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với thuyền máy 09CV biển số QT10224TS và lao động trên thuyền là ông Phan Văn L, Phan Văn H, Phan Văn H1.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, ông Phan Văn L kháng cáo bản án, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Phan Văn L vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phan Văn L giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào năm 2016, sau khi nhà nước có chủ trương bồi thường thiệt hại cho các hộ dân bị sự cố môi trường biển, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Hộ gia đình ông Phan Văn L cũng thuộc diện kê khai và được bồi thường. Do không đồng ý với mức bồi thường được nhà nước phê duyệt ông L khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V ban hành Quyết định 47/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 và sau đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định 1544/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 để giải quyết khiếu nại của ông L.

[2] Không đồng ý với quyết định 1544/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 nêu trên ông L khởi kiện đến Tòa án theo thủ tục hành chính. Vì ông cho rằng hộ gia đình ông phải được bồi thường 02 phương tiện đánh bắt là thuyền máy 09CV và thuyền thúng cùng 03 lao động trên tàu là ông Phan Văn L, Phan Văn H1 và Phan Văn H.

[3] Xét kháng cáo của ông Phan Văn L, hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về nội dung không chấp nhận bồi thường đối với thuyền máy 09 CV do không hoạt động.

Theo quy định tại công văn số 6851/BNN-TCTS ngày 12/8/2016 của Bộ NN&PTNT: Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do sự cố môi trường biển kê khai theo phụ lục I, đối với hộ ông Phan Văn L phải kê khai theo mẫu phụ lục I.1. Tuy nhiên, trong suốt quá trình triển khai thực hiện, ông Phan Văn L không có bản kê khai về thuyền máy 09CV và các lao động trên thuyền này. Theo tài liệu mà

UBND thị trấn C cung cấp thì ông Phan Văn L chỉ kê khai 01 thuyền không lắp máy và 01 lao động (có chữ ký và ghi rõ họ tên ông Phan Văn L, có trưởng khu phố Q và Chủ tịch UBND thị trấn C xác nhận đối tượng và số lượng thiệt hại).

Mặt khác, theo hướng dẫn quy định, khi lập mẫu kê khai, thôn/xóm tổ chức họp cộng đồng xem xét, thống nhất và niêm yết công khai số lượng và đối tượng thiệt hại. Tại biên bản họp dân ngày 26/5/2016 của khu phố Q xác định trong khu phố có 10 thuyền lắp máy dưới 20CV và 07 thuyền không lắp máy (ông Phan Văn L có tên trong danh sách thuyền không lắp máy). Sau đó, ông L có kiến nghị UBND thị trấn C xem xét bổ sung thuyền máy 09CV nhưng không được khu phố chấp nhận, do trước sự cố môi trường biển ông L có 02 phương tiện là thuyền máy 09CV và thuyền không lắp máy, nhưng chỉ có thuyền không lắp máy là hoạt động thường xuyên còn thuyền máy 09CV không hoạt động. Trong các biên bản họp nhân dân ngày 04/10/2016 (có chữ ký của ông Phan Văn L, ông Nguyễn Minh Hiền, ông Trần Thanh Sơn) và ngày 31/10/2016 tại khu phố Q, biên bản thống nhất danh sách chủ tàu thuyền không lắp máy, thuyền lắp dưới 20CV và người lao động được hội nghị thống nhất danh sách có thiệt hại được bồi thường bao gồm: 10 thuyền máy (không có thuyền máy 09CV của ông Phan Văn L), 07 thuyền không lắp máy (có thuyền thúng ông Phan Văn L). Trên cơ sở báo cáo tổng hợp của khu phố Q sau khi niêm yết công khai, ngày 26/11/2016 Hội đồng đánh giá thiệt hại của UBND thị trấn C thông qua Danh sách các hộ dân của khu phố Q bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, sau đó được niêm yết công khai đến ngày 01/12/2016, tại danh sách này hộ ông Phan Văn L được xác định thiệt hại: Bồi thường thiệt hại 06 tháng cho thuyền không lắp máy của ông Phan Văn L là 34.980.000 đồng và 06 tháng lao động trên thuyền cho ông L là 22.140.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại tại các biên bản làm việc của tổ xác minh với các ngư dân khu phố Q, các ý kiến của ngư dân trong đó có ông Nguyễn Minh Hiền, Trần Thanh Sơn và Phan Văn Tường đều xác định rằng, gia đình ông Phan Văn L có 02 phương tiện đánh bắt thủy sản gồm: 01 chiếc thuyền không lắp máy và 01 chiếc thuyền lắp máy 09CV. Tuy nhiên, ông L chỉ sử dụng thường xuyên chiếc thuyền không lắp máy, còn chiếc thuyền lắp máy 09CV nằm bờ và không hoạt động từ cuối năm 2015 trở về trước. Điều này phù hợp với giấy phép khai thác thủy sản số 871/KTTS của Chi cục khai thác và bảo

vệ nguồn lợi thủy sản Quảng Trị cấp đối với tàu 09CV mang biển số QT-10224-TS của ông Phan Văn L có thời hạn khai thác trong vòng 01 năm từ ngày 18/9/2014 đến ngày 18/9/2015. Giấy phép khai thác thủy sản được gia hạn lần 1 từ ngày 18/10/2016 đến ngày 18/9/2017. Trong khoảng thời gian từ 19/9/2015 đến 17/10/2016, thuyền lắp máy 09CV của ông Phan Văn L không được cấp phép hoạt động.

Như vậy, thuyền có lắp máy 09CV mang biển số QT10224TS của ông Phan Văn L không có bản kê khai theo quy định và không được cộng đồng dân cư khu phố Q xem xét thống nhất đưa vào danh sách được bồi thường thiệt hại do không trực tiếp khai thác thủy sản trên biển và thực tế hoạt động khai thác thủy sản phải ngừng hoạt động do sự cố môi trường biển, nên không được UBND thị trấn C đưa vào kê khai bồi thường thiệt hại, án sơ thẩm xem xét và thu thập chứng cứ đồng thời khẳng định việc Ủy ban nhân dân thị trấn C không xem xét bồi thường cho hộ của ông L đối với thuyền máy 09 CV là có căn cứ, đơn kháng cáo của ông L về nội dung trên là không có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về nội dung không chấp nhận bồi thường đối với 03 lao động trên thuyền máy 09 CV.

Do có căn cứ để chứng minh cho việc thuyền máy 09 CV không hoạt động, do vậy việc ông L kê khai 03 lao động trên thuyền là không có cơ sở. Mặt khác theo biên bản xác minh của tổ giải quyết khiếu nại và các ý kiến của ngư dân khu phố Q, anh Phan Văn H1 tham gia học tiếng Nhật, sau đó đi du học tại Nhật Bản từ trước thời điểm xảy ra sự cố môi trường biển cho đến nay. Tại công văn số 344/PA72 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Quảng Trị nêu rõ, thời gian anh Phan Văn H1 sử dụng hộ chiếu và làm thủ tục xuất cảnh tại sân bay Quốc tế Nội Bài là ngày 14/2/2016 (Bút lục số 205). Như vậy tại thời điểm xảy ra sự cố môi trường biển, ông Hòa tham gia học tiếng Nhật và đã đi du học tại Nhật Bản nên không thể là lao động được bồi thường. Anh Phan Văn H sau khi đi xuất khẩu lao động về có đi biển với tàu xa bờ với ông Hồ Minh Tiến; địa chỉ: khu phố Q, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Tại cuộc họp dân ngày 04/10/2016, mặc dù không có bản kê khai nhưng ông Phan Văn H được nhân dân khu phố Q cho kê khai 03 tháng lao động khai thác hải sản có tính chất giản đơn (có chữ ký của ông Phan Văn L tại biên bản cuộc họp). *Đối với lao động trên thuyền 09CV là ông Phan Văn L thì ông L đã kê khai là lao*

động trên thuyền thúng và đã được bồi thường 06 tháng là 22.140.000 đồng nên không được kê khai là lao động trên thuyền máy 09CV là đúng quy định.

[4] Từ những phân tích và viện dẫn nêu trên có đủ căn cứ để khẳng định, án sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L đối với các bồi thường về thuyền máy 09 CV và 03 lao động trên thuyền là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L không cung cấp chứng cứ nào mới cần được xem xét. Do vậy đơn kháng cáo của ông Phan Văn L là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Án phí: Ông Phan Văn L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.
Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phan Văn L.

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm 01/2018/HCST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 29,30,31,36,37 Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn L: Hủy một phần Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V và Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Chủ tịch UBND thị trấn C về nội dung giải quyết khiếu nại Đơn khiếu nại ngày 25/11/2016 của ông Phan Văn L. Chủ tịch UBND thị trấn C không phải giải quyết lại đơn khiếu nại ngày 25/11/2016 của ông Phan Văn L.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn L đối với Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V về nội dung kê khai, xác định bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với thuyền máy 09CV biển số QT10224TS và lao động trên thuyền là ông Phan Văn L, Phan Văn H, Phan Văn H1.

Án phí: Ông Phan Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, đã nộp tạm ứng theo biên lai số 000550 ngày 13 tháng 7 năm 2018

tại Cục thi hành án tỉnh Quảng Trị, nay số tiền tạm ứng chuyển thành tiền án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành